

NHU CẦU VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KRÔNG PA ĐÃ ĐĂNG KÝ VỚI SỞ Y TẾ

GÓI THẦU SỐ 2: GÓI THẦU THUỐC ĐƯỢC LIỆU, THUỐC CỔ TRUYỀN

THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU MUA THUỐC TẬP TRUNG CỦA TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2023-2024

STT	Mã số	Nhóm	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Hạn dùng	Số đăng ký	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá kê khai	Đơn giá (VND)	Số lượng	Thành tiền (VND)	Mã nhà thầu	Tên công ty
1	G2007	2	Bài Thạch Trường Phúc	Bạch mã căn, Đương quy, Kim tiền thảo, Xa tiền tử, ý dĩ, Sinh địa.	0,8g + 0,8g +3,2g + 0,8g + 0,4g+ 0,8g	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên;	36 tháng	VD-32590-19	Công ty TNHH dược thảo Hoàng Thành	Việt Nam	viên	2.800	2.050	30.000	61.500.000	1122013	Công ty TNHH Dược phẩm Kim Long Miền Nam
2	G2009	2	Mediphyllamin	Bột bèo hoa dâu	Bột chiết bèo hoa dâu (tương đương 3,6 gam dược liệu) 250mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-24351-16	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	Việt Nam	Viên	2.550	1.900	10.000	19.000.000	1122008	Liên danh Công ty Cổ phần thương mại Dược Liệu Tây Nguyên và Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Scaphaco
3	G2011	2	Đường cốt hoàn	Cao Xương hổn hợp, Hoàng bá, Tri mẫu, Trần bì, Bạch thực, Can khương, Thục địa	Cao xương hổn hợp 0,75g; Hoàng bá 2,40g; Tri mẫu 0,30g; Trần bì 0,60g; Bạch thực 0,60g; Can khương 0,15g; Thục địa 0,60g	Uống	Viên hoàn cứng	Hộp 20 gói x 5g viên hoàn cứng	36 tháng	VD-17817-12	Công ty CP CNC Traphaco	Việt Nam	Gói 5g	4.400	2.600	5.000	13.000.000	1122021	Công ty Cổ phần Traphaco
4	G2012	2	Bảo mạch hạ huyết áp	Câu dăng, Thiên ma, Hoàng cầm, Đỗ trọng, Bạch phục linh, Thạch quyết minh, Ngưu tất, ích mẫu, Tang ký sinh, Sơn chi, Dạ giao đằng, Hóc hoa.	0,6g; 0,5g; 0,3g; 0,3g; 0,3g; 0,3g; 0,3g; 0,3g; 0,5g; 0,6g.	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vi x 10 viên	24 tháng	VD-24470-16	Công ty Cổ phần TM Dược VITYT Khải Hà	Việt Nam	Viên	3.000	2.690	3.360	9.038.400	1122001	Công ty TNHH Dược phẩm An
5	G2013	2	PHUGIA	Chi thực, Đảng sâm, Bạch truật, Phục linh, Bán hạ, Mạch nha, Hậu phác, Cam thảo, Can khương, Ngô thù du.	0,3g+ 0,15g+ 0,1g+ 0,1g+ 0,15g+ 0,1g+ 0,2g+ 0,1g+ 0,05g+ 0,25g	Uống	Viên nang cứng	Hộp 1 túi x 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-30956-18	Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái	Việt Nam	Viên	2.200	890	5.000	4.450.000	1122003	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre
6	G2014	2	Fitôcoron – F	Đan sâm, Tam thất, Băng phiến.	Mỗi viên chứa: Cao khô dược liệu 153,3mg (tương đương Đan sâm 675mg; Tam thất 210mg); Băng phiến tổng hợp 12mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-24524-16	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Viên	2.213	903	38.600	34.855.800	1122009	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma
7	G2018	2	Atiliver Diệp hạ châu	Diệp hạ châu đắng, Xuyên tâm liên, Bò công anh, Cỏ mực.	800mg; 200mg; 200mg; 200mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp/10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-22167-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Viên	2.335	1.850	28.800	53.280.000	1122010	Công ty cổ phần GONSA
8	G2019	2	Hoạt Huyết Dưỡng Não VIBATOP	Đinh lăng, Bạch quả.	150mg; 20mg.	Uống	Viên bao đường	Hộp 5 vi x 20 viên	36 tháng	V1425-H12-10	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam.	Việt Nam	Viên	700	180	143.000	25.740.000	1122017	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn
9	G2022	2	Bô huyết ích não	Đương quy, Bạch quả.	Cao khô Đương quy (tương đương 1,3g dược liệu Đương quy) 0,3g; Cao khô lá bạch quả 0,04g	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vi x 10 viên	36 tháng	VD-29530-18	Công ty TNHH Nam Dược	Việt Nam	Viên	1.600	1.596	53.000	84.588.000	1122001	Công ty TNHH Dược phẩm An
10	G2024	2	Bát trân	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thực, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo.	250mg; 250mg; 250mg; 250mg; 250mg; 250mg; 250mg; 125mg;	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-35329-21	Công ty cổ phần dược VITYT Hải Dương	Việt Nam	Viên	2.050	720	11.200	8.064.000	1122014	Công Ty Cổ Phần Dược - Vật Tư Y Tế Kon Tum
11	G2028	2	Hoạt Huyết Phúc Hưng	Ngưu tất, Đương quy, Xuyên khung, ích mẫu, Thục địa	400mg + 120mg + 300mg + 300mg + 400mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 vi x 20 viên	36 tháng	VD-24511-16	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Việt Nam	Viên	915	810	4.200	3.402.000	1122013	Công ty TNHH Dược phẩm Kim Long Miền Nam

STT	Mã số	Nhóm	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Hạn dùng	Số đăng ký	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá kê khai	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã nhà thầu	Tên công ty
12	G2029	2	Hoạt huyết thông mạch K/H	Hà thủ ô đỏ, Bạch thược, Đường quy, Xuyên khung, Ich mẫu, Thục địa, Hồng hoa.	Mỗi chai 125ml chứa các chất chiết từ: Hồng hoa 15g; Hà thủ ô đỏ 20g; Bạch thược 30g; Đường quy 30g; Xuyên khung 30g; Ich mẫu 20g; Thục địa 40g	Uống	Cao lỏng	Hộp 1 chai 125 ml	36 tháng	VD-2145214	Công ty Cổ phần TM Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Chai	44.000	39.400	2.000	78.800.000	1122001	Công ty TNHH Dược phẩm An
13	G2034	2	Rheumapain - F	Hy thiêm, Hà thủ ô đỏ chế, Thương nhĩ tử, Thổ phục linh, Dây đau Xương, Thiên niên kiện, Huyết giác.	Cao khô được liệu 300mg tương đương: 800mg; 400mg; 400mg; 400mg; 400mg; 300mg; 300mg;	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-1810312	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Viên	2.714	945	5.000	4.725.000	1122009	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma
14	G2040	2	Khang Minh phong thấp nang	Lá lốt, Hy thiêm, Ngưu tất, Thổ phục linh.	400mg; 600mg; 600mg; 600mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp/10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-2247315	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Viên	2.610	2.200	6.100	13.420.000	1122010	Công ty cổ phần GONSA
15	G2041	2	Lopassi	Lá sen, Lá vông, Lạc tiên, Tâm sen, Bình vôi.	500mg; 700mg; 500mg; 100mg; 1000mg	Uống	Viên bao đường	H/10 vi x 10 viên	24 tháng	VD-3095018	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Viên	1.800	924	13.600	12.566.400	1122004	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Codupha
16	G2043	2	Phong tê thấp HD New	Mã tiền chế, Quế chi, Đường quy, Đỗ trọng, Ngưu tất, Độc hoạt, Thương truật, Thổ phục linh.	Mã tiền chế 70mg; Quế chi 40mg; Cao khô hỗn hợp được liệu (tương đương với 460mg được liệu bao gồm: Đường quy 70mg, Đỗ trọng 70mg, Ngưu tất 60mg, Độc hoạt 80mg, Thương truật 80mg, Thổ phục linh 100mg) 92mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-2769417	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Viên	1.495	1.450	50.000	72.500.000	1122025	Công ty TNHH Dược phẩm Y.A.C
17	G2044	2	Bermoric	Mộc hương, Berberin.	100mg; 50mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-3249219	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Viên	850	850	9.700	8.245.000	1122019	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Tây Âu
18	G2050	2	Cốt Bình Nguyên	Ô đầu, Địa liên, Đại hồi, Quế nhục, Thiên niên kiện, Huyết giác, Camphora, Riềng.	Riềng 3g; Thiên niên kiện 3g; Địa liên 3g; Đại hồi 1,8g; Huyết giác 1,8g; Ô đầu 1,2g; Quế nhục 1,2g; Tinh dầu long não 1,2 ml.	Dùng ngoài	Cồn thuốc	Hộp 1 bình xịt 60 ml	36 tháng	VD-2231815	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Chai 60ml	48.000	18.900	260	4.914.000	1122006	Công ty cổ phần Dược- Vật tư y tế Đắk Lắk (BAMEPHARM)
19	G2053	2	Thanh nhiệt tiêu độc -F	Sài đất, Thương nhĩ tử, Kinh giới, Thổ phục linh, Phòng phong, Đại hoàng, Kim ngân hoa, Liên kiều, Hoàng liên, Bạch chi, Cam thảo.	Cao khô được liệu 340mg tương đương: 500mg; 500mg; 500mg; 375mg; 375mg; 375mg; 150mg; 125mg; 125mg; 100mg; 25mg;	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-2053614	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Viên	1.210	798	29.200	23.301.600	1122009	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma
20	G2055	2	An thần bổ tâm - F	Sinh địa, Mạch môn, Thiên môn đông, Táo nhân, Bá tử nhân, Huyền sâm, Viễn chí, Ngũ vị tử, Đảng sâm, Đường quy, Đan sâm, Phục thần, Cát cánh.	Cao khô được liệu 260mg tương đương: 400mg; 133,3mg; 133,3mg; 133,3mg; 133,3mg; 66,7mg; 66,7mg; 66,7mg; 133,3mg; 133,3mg; 66,7mg; 66,7mg; 66,7mg;	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-2053214	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Viên	1.665	777	46.000	35.742.000	1122009	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma

STT	Mã số	Nhóm	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Hạn dùng	Số đăng ký	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá kê khai	Đơn giá (VND)	Số lượng	Thành tiền (VND)	Mã nhà thầu	Tên công ty
21	G2064	2	Thuốc Ho bổ phế	Trần bì, Cát cánh, Tiền hồ, Tô diệp, Tử uyển, Thiên môn, Tang bạch bì, Tang diệp, Cam thảo, Ô mai, Khương hoàng, Menthol.	Mỗi 200ml chứa: Trần bì 50g; Cát cánh 25g; Tiền hồ 25g; Tô diệp 25g; Tử uyển 25g; Tang bạch bì 10g; Tang diệp 10g; Thiên môn 10g; Cam thảo 7,5g; Ô mai 7,5g; Khương hoàng 5g; Menthol 0,11g	Uống	Cao lỏng	Chai 200ml	36 tháng	VD-2329015	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Chai	69.977	33.390	3.000	100.170.000	1122009	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma
22	G2065	2	Tadimax	Trình nữ hoàng cung, Tri mẫu, Hoàng bá, ích mẫu, Đào nhân, Trạch tả, Xích thược, Nhục quế.	Cao khô Trình nữ hoàng cung (tương ứng với 2000mg Lá trình nữ hoàng cung): 80mg, Cao khô hỗn hợp (tương ứng Tri mẫu 666mg, Hoàng bá 666mg, ích mẫu 666mg, Đào nhân 83mg, Trạch tả 830mg, Xích thược 500mg): 320mg, Nhục quế 8,3mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 lọ x 42 viên	36 tháng	VD-2274215	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	4.935	3.450	5.000	17.250.000	1122007	Công ty Cổ phần Dược Danapha
23	G2070	3	Phong liễu Trạng vị khang	Ngưu nhĩ phong, La liễu.	Mỗi gói 8g gồm chứa: Ngưu nhĩ phong 2g; La liễu 1g	Uống	Cốm pha dung dịch uống	Hộp 6 gói hoặc 9 gói	24 tháng	VN-1852814	Haikou Pharmaceutical Factory Co., Ltd.	Trung Quốc	Gói 8g	8.000	6.000	10.000	60.000.000	1122006	Công ty cổ phần Dược- Vật tư y tế Đắk Lắk (BAMEPHARM)
24	G2072	3	Thiên Sứ Thanh Phế	Xuyên tâm liên.	150mg	Uống	Viên hoàn giọt	Hộp/9 gói x 0,6g	24 tháng	VN-1760413	Tasly Pharmaceutical Group Co.,Ltd.	China	Gói	12.000	11.000	3.000	33.000.000	1122010	Công ty cổ phần GONSA

Tổng số mặt hàng: 24

Tổng giá trị: 781.552.200